

TBT & BẢN TIN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH&CN thuộc Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



TẬN DỤNG TỐT CƠ HỘI TỪ CÁC FTA

SỐ 126 (8/2024)

TBT: Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Bản tin TBT & TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG



Trưởng Ban Biên tập
 KS. Trần Duy Tâm Thanh
 Phó Giám đốc Sở KH&CN

Ban Biên tập
 Phạm Ngọc Vũ
 Mai Hoàng Yến
 Vũ Ngọc Thuận
 Võ Huyền Trân

Toà soạn:
 Trung tâm Thông tin và Ứng dụng
 KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
 202 Bạch Đằng, P.Phước Trung,
 thành phố Bà Rịa

Điện thoại: 0254.3510573

Email: ttkhcn@sokhcn.baria-vungtau.gov.vn

Website: sokhcn.baria-vungtau.gov.vn

*Ảnh bìa 1: Tận dụng tốt cơ hội từ các FTA
 Nguồn: Internet*

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

- Phòng vệ thương mại: Ngăn chặn tác động tiêu cực của hàng nhập khẩu 1
- Tận dụng tốt cơ hội từ các FTA 3
- Quy định mới trong năm 2025 gây khó khăn cho nông sản Việt sang EU 5
- Tin cảnh báo về TBT của các nước thành viên 6
- Một số thông báo của các nước thành viên WTO trong tháng 8/2024 8

TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VÀ DOANH NGHIỆP

- Chỉ thị của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia 10
- Áp dụng tiêu chuẩn quốc tế trong kiểm kê khí nhà kính: Doanh nghiệp 'lợi đủ đường' 12
- Chuẩn dữ liệu toàn cầu cho quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc 14
- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ sở pháp lý, tập trung xây dựng tiêu chuẩn tín chỉ các-bon 17

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

- Tiêu chuẩn JAS – Thước đo chuẩn mực dành cho các sản phẩm hữu cơ 19
- Thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn ISO 14064 về hệ thống quản lý xác minh và tính toán khí nhà kính 21
- Công bố tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên được phát triển hoàn toàn trên nền tảng OSD 22
- TCVN 7568-25:2023 về hệ thống báo cháy sử dụng đường truyền vô tuyến 23
- Áp dụng ... HACCP nâng cao chất lượng sản phẩm 25

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

- Triển khai Nghị định số 14/2024/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 28/2018/NĐ-CP 26
- Truyền thông nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hoá kinh doanh 27

CẢNH BÁO - AN TOÀN THỰC PHẨM

- Việt Nam đặt mục tiêu đạt chuẩn quốc tế về chất lượng an toàn thực phẩm vào năm 2030 28
- Siết chặt quản lý, đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2024 30

TIN HOẠT ĐỘNG

- Tin Thế giới 31
- Tin Trong nước 34
- Tin Địa phương 35

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI: NGĂN CHẶN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA HÀNG NHẬP KHẨU

Việc gia tăng sử dụng công cụ phòng vệ thương mại (PVTM) đã góp phần ngăn chặn những tác động tiêu cực của hàng nhập khẩu ồ ạt, cạnh tranh không lành mạnh.

Khởi xướng điều tra gần 30 vụ việc PVTM

Đầu tháng 8/2024, Cục PVTM, Bộ Công Thương liên tiếp thông báo điều tra rà soát cuối kỳ áp dụng biện pháp PVTM đối với một số sản phẩm nhập khẩu, như: Điều tra rà soát cuối kỳ áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm bột ngọt xuất xứ từ Trung Quốc, Indonesia và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme xuất xứ Malaysia, Thái Lan và Trung Quốc...

Trước đó, cuối tháng 7/2024, Bộ Công Thương cũng đã ban hành quyết định điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Ấn Độ và Trung Quốc; quyết định điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ

Trung Quốc, Hàn Quốc...



PVTM đã góp phần bảo vệ lợi ích cho ngành sản xuất trong nước. Ảnh: TTXVN

Thông kê của Cục PVTM, Bộ Công Thương cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2024, Cục tiếp tục thực hiện các công tác liên quan đến việc điều tra, rà soát 7 vụ việc PVTM đã được Bộ Công Thương ra quyết định khởi xướng trong năm 2023 và thẩm định, báo cáo Bộ trưởng ra quyết định khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với 1 vụ việc mới.

Đồng thời, Cục PVTM cũng đã tiếp nhận và xử lý 7 hồ sơ đề nghị điều tra và rà soát của các ngành sản xuất trong nước. Tính đến nay, Bộ Công Thương đã khởi xướng điều tra gần 30 vụ việc PVTM và đã áp dụng 22 biện pháp với hàng hóa nhập khẩu.

Cục PVTM cho biết, hàng hóa là đối tượng điều tra áp dụng của các biện pháp thuộc các nhóm hàng sắt thép, phân bón, chất dẻo, hàng dệt, thực phẩm. Đây hầu hết là những mặt hàng có vai trò quan trọng, là

xương sống trong nền kinh tế của mỗi quốc gia. Ngoài ra, các vụ việc điều tra được thực hiện một cách khách quan, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với cam kết quốc tế.

Thiết lập lại môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng

Tại hội thảo “Chủ động vận dụng và ứng phó với các biện pháp PVTM trong thương mại quốc tế” mới đây, ông Tô Thái Ninh - Trưởng phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp, Cục PVTM (Bộ Công Thương) - cho rằng, một trong những tác dụng lớn của biện pháp PVTM là giúp chúng ta tạo lập lại môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng; ngăn chặn hành vi bán phá giá và hành vi bán hàng vào Việt Nam được nước xuất khẩu trợ cấp.

Với việc tăng thuế nhập khẩu, theo đại diện Cục PVTM, các biện pháp PVTM được áp dụng cũng đã góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước với mức thuế thu được ước tính lên tới hàng nghìn tỷ đồng. Đồng thời, tăng trưởng nhập khẩu ồ ạt với những sản phẩm bị khởi xướng điều tra cũng đã giảm đi đáng kể.

Không chỉ vậy, theo Cục PVTM, các biện pháp PVTM đã và đang áp dụng góp phần bảo vệ công ăn việc

làm của khoảng 120 nghìn người lao động trong các lĩnh vực, khuyến khích sản xuất trong nước phát triển và hỗ trợ cân bằng cán cân thanh toán quốc tế. Theo tính toán, những ngành sản xuất đang được bảo vệ bởi các biện pháp PVTM ước tính đóng góp khoảng 6,3% GDP của cả nước.

Đại sứ Mai Phan Dũng, Trưởng Phái đoàn đại diện thường trực Việt Nam bên cạnh Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các tổ chức quốc tế khác tại Geneva (Thụy Sĩ) đánh giá, trong việc vận dụng công cụ PVTM để tiến hành điều tra đối với hàng nhập khẩu vào Việt Nam, qua số liệu Phái đoàn có được thông qua hoạt động phối hợp với Cục PVTM của Bộ Công Thương, Việt Nam đã tiến hành điều tra gần 30 vụ việc PVTM, trong đó có nhiều vụ việc liên quan đến sản phẩm thép. Thông qua đó, các ngành sản xuất trong nước của Việt Nam đã sử dụng hiệu quả công cụ được pháp luật cho phép này để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trước sự cạnh tranh không lành mạnh của hàng nhập khẩu.

Trong các tháng cuối năm 2024, Cục PVTM sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ và đúng tiến độ các hoạt động theo kế hoạch công tác đã xây

dụng, bao gồm việc hoàn thành điều tra 2 vụ việc chống bán phá giá và 4 vụ việc rà soát, tiếp tục triển khai công tác điều tra đối với 2 vụ việc chống bán phá giá và 3 vụ việc rà soát cuối kỳ, thẩm định và báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả thẩm định các hồ sơ đề nghị điều tra, rà soát của ngành sản xuất trong nước.

(*congthuong.vn*)

TẬN DỤNG TỐT CƠ HỘI TỪ CÁC FTA

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước chịu tác động tiêu cực, hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam vẫn tăng trưởng dương, nhờ sự tham gia tích cực vào các hiệp định thương mại tự do (FTA), giúp thị trường được mở rộng, đa dạng hóa và dần trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu. Dự báo còn nhiều khó khăn, song Việt Nam vẫn có thể kéo đà phục hồi xuất khẩu trong năm 2024 nhờ tận dụng tốt cơ hội từ các FTA như một động lực tăng trưởng mới.

Bên cạnh sự tiếp sức của Nhà nước về cải cách thể chế, chính sách, các doanh nghiệp cần có chiến lược bài bản, chủ động đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và thực thi cam kết trong các FTA.

Nhận diện cơ hội và thách thức

Theo Trung tâm WTO và hội nhập (thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam-VCCI), Việt Nam đã tham gia, đàm phán 19 FTA, trong đó có 16 FTA có hiệu lực thực thi với hơn 60 đối tác toàn cầu,... Việc thực thi các FTA là cơ sở, nền tảng đưa nước ta trở thành một trong những nước dẫn đầu khu vực về tham gia các khuôn khổ hợp tác kinh tế song phương và đa phương. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt hơn 681 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 354,67 tỷ USD và nhập khẩu đạt hơn 326 tỷ USD, xuất siêu 28,3 tỷ USD. Riêng bốn tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,88 tỷ USD (tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước), trong đó xuất khẩu ước đạt 123,64 tỷ USD, nhập khẩu ước đạt 115,24 tỷ USD, ước tính xuất siêu 8,4 tỷ USD (tăng 740 triệu USD so cùng kỳ năm trước).

Xuất khẩu thuận lợi, xuất siêu duy trì đã tăng mạnh từ năm 2023 đã tạo điều kiện thuận lợi cho ổn định tỷ giá, điều hành lãi suất, sản xuất công nghiệp, và kỳ vọng của nền kinh tế. Kết quả nêu trên là minh chứng cho chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta về hội nhập

kinh tế quốc tế, trong đó có việc tham gia các FTA và chỉ đạo kịp thời của Chính phủ trong khai thác hiệu quả các FTA, hướng tới đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả. Điều này cũng giúp nâng lực cạnh tranh của nền kinh tế và doanh nghiệp cải thiện rõ rệt, tăng tính bền vững trong phát triển, định hình khả năng tham gia các chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Nâng cao khả năng thích ứng

Năm 2024, khu vực và thế giới vẫn đối diện nhiều rủi ro, biến động khó lường, nhiều thị trường ngày càng đề cao tiêu chuẩn hàng hóa và phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu. Đặc biệt, việc chuyển đổi sản xuất “từ nâu sang xanh” trở thành yêu cầu bắt buộc. Bên cạnh yếu tố giá cả, chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng, thì xanh hóa và phát triển bền vững là những tiêu chí cạnh tranh đặc biệt quan trọng được các thị trường lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản yêu cầu các nhà cung cấp. Doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam muốn tồn tại phải vượt qua bài toán “xanh hóa” trong hoạt động sản xuất với nhiều tiêu chí xử lý đạt tiêu chuẩn, sản xuất tiết kiệm năng lượng, có giải pháp tái chế chất thải. Chưa kể,

xu hướng bảo hộ thương mại cũng đang phổ biến hơn khi các nước dựng lên các rào cản thương mại khắt khe nhằm giảm hàng hóa nhập khẩu để bảo vệ nền sản xuất trong nước.

Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế Trịnh Minh Anh đánh giá, việc thực thi hiệu quả các FTA sẽ mang lại cơ hội lớn cho Việt Nam trong việc đạt mục tiêu tăng trưởng. Việt Nam cần có chiến lược bài bản, chủ động đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động. Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật nhằm bảo đảm tính nhất quán, đồng bộ, công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử, đúng trình tự thủ tục, hạn chế tranh chấp phát sinh với nhà đầu tư nước ngoài và giải quyết hiệu quả các tranh chấp nếu có.

Cùng với đó, cần có sự phối hợp đồng bộ của các cấp, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực thi các FTA trên cơ sở phát huy cao nhất nội lực; thúc đẩy quá trình hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Với những chiến lược bài bản, tinh thần tích

cực, chủ động, đổi mới mạnh mẽ cả tư duy và hành động, chắc chắn sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam tận dụng tốt những ưu đãi mà các FTA mang lại cho giai đoạn tăng trưởng mới.

(*nhandan.vn*)

QUY ĐỊNH MỚI TRONG NĂM 2025 GÂY KHÓ KHĂN CHO NÔNG SẢN VIỆT SANG EU

Từ năm 2025, nông sản Việt Nam sẽ gặp khó khăn khi xuất khẩu vào EU vì các quy định mới về an toàn thực phẩm giảm mức dư lượng tối đa.

Theo các báo cáo gần đây từ Văn phòng SPS Việt Nam thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban thư ký Ủy ban SPS của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã gửi đến các thành viên EU đề xuất mức dư lượng tối đa (MRL) đối với một số hoạt chất. Những quy định này đang được đưa ra lấy ý kiến trong tháng 8 năm 2024 và dự kiến sẽ được áp dụng từ tháng 2/2025.

Cụ thể, một số hoạt chất mới đã được thiết lập mức dư lượng tối đa (MRL) và một số hoạt chất cũ được điều chỉnh mức dư lượng, với mức giảm hàng trăm lần so với quy định hiện hành. Những thay đổi này sẽ khiến việc xuất khẩu nông sản Việt

Nam vào Liên minh châu Âu (EU) gặp nhiều khó khăn hơn.

Trong danh mục các sản phẩm chịu ảnh hưởng có nhiều mặt hàng nông sản quan trọng như cà phê, hồ tiêu, gạo, sầu riêng, chuối, xoài, và các loại rau như hành, tỏi, ớt. Đây là những sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường EU và đã đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu của nước ta trong nhiều năm qua.



Đặc biệt, hai loại nông sản có giá trị xuất khẩu lớn là cà phê và trà sẽ gặp thách thức lớn khi mức dư lượng tối đa cho phép (MRL) đối với một số hoạt chất trong dự thảo mới của EU giảm từ 0,05ppm xuống chỉ còn 0,01ppm. Điều này đồng nghĩa với việc các nhà xuất khẩu cà phê và trà của Việt Nam phải đối mặt với việc kiểm soát chặt chẽ hơn về chất lượng sản phẩm trước khi đưa vào thị trường EU.

Không chỉ dừng lại ở cà phê và trà, hoạt chất Zoxamide, một loại hoạt chất được sử dụng rộng rãi

trong nông nghiệp, cũng sẽ bị thất chặt quy định. Ví dụ, đối với sản phẩm đậu bắp xuất khẩu sang EU, mức dư lượng tối đa cũ là 0,02ppm, nhưng trong dự thảo mới chỉ cho phép 0,01ppm. Ngoài ra, đối với các loại rau như rau diếp, xà lách, và cải bó xôi, mức dư lượng từ 30ppm theo quy định cũ cũng giảm mạnh xuống còn 0,01ppm.

Những thay đổi này không chỉ là thách thức đối với các doanh nghiệp xuất khẩu mà còn ảnh hưởng lớn đến nông dân và các đơn vị sản xuất trong nước. Các quy định khắt khe hơn từ EU sẽ buộc các doanh nghiệp phải đầu tư nhiều hơn vào công nghệ và quy trình sản xuất để đáp ứng các tiêu chuẩn cao này. Điều này đồng nghĩa với việc chi phí sản xuất có thể tăng lên, làm giảm lợi nhuận cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản.

Để vượt qua những thách thức này, Việt Nam cần phải nhanh chóng thích ứng và nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng các yêu cầu mới của EU. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, nông dân, và các cơ quan chức năng trong việc cải thiện quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm.

Việc nắm bắt thông tin về các thay đổi trong chính sách của EU và chuẩn bị sẵn sàng để thích ứng sẽ là chìa khóa để các sản phẩm nông sản của Việt Nam tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu sang EU. Chỉ có như vậy, Việt Nam mới có thể đảm bảo được vị thế của mình trên thị trường quốc tế, đồng thời bảo vệ lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp và người nông dân trong nước.

(congthuong.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

FDA cảnh báo sản phẩm qué xay của hãng El Servidor nguy hiểm cho sức khỏe

Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) mới đây đã phát đi cảnh báo sức khỏe cộng đồng về các sản phẩm qué xay của thương hiệu El Servidor, sau khi phát hiện sản phẩm này có chứa hàm lượng chì cao.

Thông qua thử nghiệm sản phẩm do Sở Nông nghiệp và Thị trường Tiểu bang New York tiến hành, FDA đã tiếp nhận thông tin và đưa ra kết luận các sản phẩm qué xay của thương hiệu El Servidor chứa lượng chì khá lớn. FDA khuyến cáo nhà phân phối tự nguyện thu hồi sản

phẩm này. Thực phẩm chứa chì nếu sử dụng trong thời gian dài sẽ gây ngộ độc, ảnh hưởng đến tính mạng, nhất là đối với trẻ em, bởi đây là đối tượng dễ nhiễm độc chì hơn người lớn.

Theo FDA, tiếp xúc với chì ở mức cao trong thời gian ngắn có thể gây ra các triệu chứng như đau đầu, đau bụng, nôn mửa và thiếu máu. Về lâu dài, việc tiếp xúc liên tục với chì có thể dẫn đến nhiều vấn đề sức khỏe nghiêm trọng bao gồm cáu kỉnh, lờ đờ, mệt mỏi, đau nhức cơ, ngứa ran, táo bón, khó tập trung, yếu cơ, run rẩy và sụt cân.



Các sản phẩm quế xay của thương hiệu El Servidor bị FDA cảnh báo do chứa hàm lượng chì khá lớn.

FDA khuyến cáo người tiêu dùng không nên ăn, bán hoặc phục vụ sản phẩm quế xay này và nên vứt bỏ ngay lập tức. Nếu nghi ngờ ai đó đã tiếp xúc với mức chì cao, người tiêu dùng nên trao đổi ngay với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của họ để được hỗ trợ sớm nhất. FDA lưu ý rằng hầu hết mọi

người không có triệu chứng rõ ràng ngay lập tức khi tiếp xúc với chì.

Đối với các nhà cung cấp thực phẩm, FDA khuyến cáo nên tự thử nghiệm và tự thu hồi các sản phẩm có chứa thành phần là quế để đảm bảo an toàn. Trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các sản phẩm đưa vào thị trường Mỹ là của nhà sản xuất và nhà nhập khẩu.

WHO cảnh báo về loại bột trắng có trong mỹ phẩm gây hại cho sức khỏe

Mỗi năm, Việt Nam ghi nhận khoảng 200.000 ca mắc ung thư mới, số tử vong lên đến 82.000 trường hợp. Trong khi tỷ lệ tử vong do ung thư trên thế giới khoảng 59,7%, ở các quốc gia đang phát triển là 67,9% thì tỷ lệ tử vong do ung thư ở Việt Nam là 73,5%, ở mức cao trên thế giới. Nguyên nhân gây ung thư có nhiều lý do nhưng gần nhất được cho là chế độ ăn uống và sử dụng các sản phẩm không an toàn.

Mới đây, WHO cảnh báo có một loại bột trắng có nguy cơ gây ung thư mọi người cần tránh đó là talc. Đây là một loại khoáng chất tự nhiên, được khai thác ở nhiều nơi trên thế giới và thường được dùng để làm phấn rôm trẻ em, mỹ phẩm.

Thành phần của bột talc bao gồm

magie, silic, oxy và hydro kết hợp với nhau tạo thành hợp chất magie silicat khan. Đặc điểm đáng chú ý của loại bột này là khả năng hút ẩm, chống vón cục, tạo độ mờ và tham gia vào kết cấu của các lớp trang điểm. Mặc dù bột talc được sử dụng phổ biến trong sản xuất mỹ phẩm, tuy nhiên vẫn có nhiều lo ngại về tính an toàn của nó.



Bột talc có trong các mỹ phẩm có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe

Theo Cơ quan phòng chống ung thư (IARC) thuộc Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), bột talc được cho là “có khả năng gây ung thư”. Cảnh báo này được đưa ra vào ngày 5/7 và ngay lập tức đã thu hút sự chú ý của dư luận.

Nhận định này xuất phát từ một số tài liệu khoa học được công bố từ những năm 1960 đã cho thấy mối liên hệ có thể xảy ra giữa việc sử dụng sản phẩm có chứa bột talc và tỷ lệ mắc bệnh ung thư buồng trứng. Theo IARC, một số nghiên cứu gần đây cũng liên tục chỉ ra sự gia tăng tỷ lệ ung thư buồng trứng ở

những phụ nữ sử dụng phấn rôm ở bộ phận sinh dục.

Cơ quan này cho biết thêm, hầu hết mọi người đều có nguy cơ tiếp xúc với bột talc dưới dạng phấn rôm hoặc mỹ phẩm. Tuy nhiên, quá trình khiến con người tiếp xúc đáng kể nhất với thứ bột này lại nằm ở quá trình khai thác, chế biến thành phẩm.

Dẫu vậy, IARC lại cho rằng tác động cụ thể, cũng như cách thức gây hại của bột talc vẫn “chưa được xác định một cách đầy đủ”.

(Tổng hợp)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 8/2024

1. Nước: Nhật Bản

- TB: G/TBT/N/JPN/821

Nội dung: Thiết lập thông tin ghi nhãn liên quan đến các biện pháp, v.v., để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do các chất hóa học được chỉ định loại II có liên quan, được ghi trên thùng chứa, bao bì hoặc hóa đơn đối với NPE hoặc các sản phẩm được quy định tại Đạo luật về Quy định sản xuất và đánh giá các chất hóa học sử dụng NPE.

- TB: G/TBT/N/JPN/824

Nội dung: Lệnh của Bộ trưởng ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ

sở vật chất cho các địa điểm khoan thăm dò để lưu trữ CO2.

2. Nước: Hoa Kỳ

- TB: G/TBT/N/USA/1802/Add.3/Corr.1

Nội dung: Tiêu chuẩn Hiệu suất đối với các nguồn mới, tái tạo và sửa đổi cũng như Hướng dẫn phát thải đối với các nguồn hiện có: Đánh giá khí hậu của ngành dầu khí tự nhiên: Sửa chữa.

- TB: G/TBT/N/USA/2046/Rev.1/Add.2

Nội dung: Chương trình bảo vệ khí hậu (CPP) 2024

- TB: G/TBT/N/USA/1336/Rev.1/Add.2/Corr.1

Nội dung: Tiêu chuẩn Hiệu quả Năng lượng Tòa nhà 2025.

3. Nước: Uganda

- TB: G/TBT/N/BDI/387, G/TBT/N/KEN/1467, G/TBT/N/RWA/899, G/TBT/N/TZA/1001, G/TBT/N/UGA/1806

Nội dung: DEAS 66-1: 2023, Sản phẩm cà chua - Đặc điểm kỹ thuật - Phần 1: Cà chua đóng hộp.

4. Nước: Brazil

- TB: G/TBT/N/BRA/986

Nội dung: Sửa đổi quy định về an ninh mạng áp dụng trong lĩnh vực viễn thông.

5. Nước: Burundi

- TB: G/TBT/N/BDI/494, G/TBT/N/KEN/1654, G/TBT/N/RWA/1043, G/TBT/N/TZA/1157, G/TBT/N/UGA/1994

Nội dung: DEAS 874: 2022, Chế biến và xử lý tôm - Quy tắc thực hành, Tái bản lần thứ hai.

- TB: G/TBT/N/BDI/495, G/TBT/N/KEN/1655, G/TBT/N/RWA/1044, G/TBT/N/TZA/1158, G/TBT/N/UGA/1995

Nội dung: DEAS 873: 2022, Thăn cá ngừ đông lạnh - Đặc điểm kỹ thuật.

6. Nước: Kenya

- TB: G/TBT/N/KEN/1645

Nội dung: DKS 3000:2024 Tấm cách nhiệt mặt kim loại hai mặt tự hỗ trợ - Sản phẩm do nhà máy sản xuất - Đặc điểm kỹ thuật.

- TB: G/TBT/N/KEN/1646

Nội dung: DARS 2040:2024 Bộ tản nhiệt xe cơ giới - Thông số kỹ thuật.

7. Nước: Việt Nam

- TB: G/TBT/N/VNM/311

Nội dung: Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thiết bị bể bơi.

- TB: G/TBT/N/VNM/312

Nội dung: Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện an toàn

đối với trang thiết bị dùng cho hoạt động lặn biển thể thao và giải trí.

(Tổng hợp)

TCĐLCL VÀ DOANH NGHIỆP

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Ngày 30/7, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ký ban hành Chỉ thị số 38-CT/TW về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (TCĐLCL) quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.



Ảnh minh họa.

Chỉ thị nêu rõ, trong những năm qua, công tác TCĐLCL đã có bước phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng. Một số trung tâm kiểm định TCĐLCL đạt chuẩn quốc tế. Hoạt động TCĐLCL bước đầu góp phần thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức

cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, của các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế. TCĐLCL là công cụ quản lý nhà nước có đóng góp ngày càng quan trọng vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, người tiêu dùng; bảo đảm công bằng và an sinh xã hội.

Tuy nhiên, hoạt động TCĐLCL chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, còn một số hạn chế, yếu kém, đặc biệt là: Nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người tiêu dùng về TCĐLCL chưa đầy đủ, toàn diện, chưa thực sự quan tâm đến công tác này; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách đối với TCĐLCL chưa phù hợp với thực tiễn hội nhập quốc tế hiện nay; năng lực quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực tham gia hoạt động TCĐLCL còn nhiều hạn chế; chưa tạo ra nhiều sản phẩm, hàng hoá sản xuất tại Việt Nam đáp ứng được các tiêu chuẩn, chất lượng khắt khe của thị trường quốc tế. Công tác đầu tư và phát triển các tổ chức kỹ thuật về TCĐLCL còn thiếu quy hoạch, định hướng, không đồng bộ. Công tác thanh tra, kiểm

tra, giám sát, xử lý vi phạm và phối hợp của các bộ, ngành, địa phương chưa đồng bộ, thống nhất, các biện pháp xử lý vi phạm chưa đủ mạnh.

Đề tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TCĐLCL đến năm 2030 và những năm tiếp theo, góp phần thực hiện mục tiêu trở thành nước có công nghiệp hiện đại theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác TCĐLCL trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và phát triển đất nước, trong đời sống xã hội; về ý nghĩa của việc sản xuất, tiêu dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng; nâng cao ý thức tự giác chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về TCĐLCL.

2. Rà soát, xây dựng, bổ sung,

hoàn thiện chính sách, pháp luật về TCĐLCL theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế dựa trên các nền tảng hạ tầng kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và mô hình quản trị thông minh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TCĐLCL. Chuyên hình thức kiểm soát đối tượng, công đoạn cụ thể sang quản lý chuỗi sản phẩm, từ khâu nghiên cứu tiền sản xuất, tổ chức sản xuất đến tổ chức phân phối, lưu thông, tiêu dùng và xuất khẩu sản phẩm, hàng hoá mang thương hiệu Việt Nam...

3. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực TCĐLCL bảo đảm số lượng và chất lượng. Đưa đào tạo nhân lực TCĐLCL vào một số cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp nghề. Đầu tư, nâng cấp cơ sở đào tạo nghiệp vụ TCĐLCL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, chú trọng hình thành và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhóm chuyên gia có uy tín đạt trình độ quốc tế, tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, xuất khẩu nhân lực lĩnh vực TCĐLCL.

4. Tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác TCĐLCL

trong tổng chi ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ tương xứng với vị trí, vai trò. Quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch phát triển các trung tâm kiểm định TCĐLCL trong toàn quốc. Xây dựng ít nhất một trung tâm kiểm định TCĐLCL ở mỗi vùng kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở từng vùng...

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về TCĐLCL bảo đảm an toàn của sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường. Phối hợp xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật về TCĐLCL. Kịp thời khen thưởng và có biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm quy định của pháp luật về TCĐLCL.

6. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về công tác TCĐLCL, tuân thủ các điều ước, các thoả thuận quốc tế có liên quan mà Việt Nam tham gia. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo; cập nhật kịp thời các tiêu

chuẩn, công nghệ mới, nhất là với các quốc gia có năng lực kiểm định TCĐLCL tiên tiến. Tăng cường sự tham gia vào các tổ chức quốc tế; nâng tỉ lệ hài hoà của tiêu chuẩn quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Ban Bí thư yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị phù hợp với tình hình của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; đưa nội dung công tác TCĐLCL vào trong kế hoạch phát triển kinh tế của ngành, địa phương.

(dangcongsan.vn)

ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ TRONG KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH: DOANH NGHIỆP 'LỢI ĐỦ ĐƯỜNG'

Nhằm giúp doanh nghiệp trên địa bàn Hải Phòng nắm bắt tổng thể về giám

phát thải khí nhà kính, kiểm kê khí nhà kính, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế trong kiểm kê khí nhà kính, trung hòa carbon, đặc biệt là có chiến lược nâng cao năng lực phát triển theo xu thế bền vững, ngày 15/8/2024, tại Hải Phòng, Trung tâm Chứng nhận phù hợp (QUACERT) – Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Viện Chiến lược và công nghệ Logistics (VLIS), Hiệp hội Logistics Hải Phòng (HPLA), Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Hải Phòng (HPSME) và Tạp chí Môi trường đã phối hợp tổ chức Hội thảo “Chuyển đổi xanh: Net Zero và trung hòa các-bon; Tín chỉ các-bon và kiểm kê khí nhà kính”.

Phát biểu khai mạc chương trình, ông Trần Quốc Dũng - Giám đốc Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cho biết, tại Hội nghị COP 26 năm 2021, Việt Nam đã cùng đa số các nước trên thế giới cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 (Net zero) vào năm 2050. Đây là cam kết rất mạnh mẽ nhưng đồng thời cũng là thách thức rất lớn.

Đến nay, thực tế thế giới vẫn đang tiếp tục nóng lên. Tại Hội nghị COP 21 năm 2015, các nước đã thống nhất giữ cho nhiệt độ trái đất tăng tối đa 2 độ C, phấn đấu đạt 1,5 độ C trong thế kỷ 21. Tuy nhiên, mới đây, Cơ quan môi trường Liên Hợp Quốc cho biết là nhiệt độ trái đất sẽ tăng

lên 2,9 độ C trong thế kỷ này. Vào tháng 7/2023 Tổng thư ký Liên Hợp Quốc phát biểu rằng, giai đoạn ấm lên toàn cầu (Global warming) đã kết thúc và thế giới đang chuyển sang giai đoạn sôi lên toàn cầu (Global boiling).

Để giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới trung hòa carbon và Netzero có rất nhiều việc phải làm như chuyển đổi công nghệ, chuyển đổi năng lượng... Nhưng một trong những việc đầu tiên và xuyên suốt quá trình này là phải tính toán xem hiện nay chúng ta đang ở đâu. Do đó, kiểm kê khí nhà kính một cách toàn diện, đầy đủ, chính xác trở thành yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo độ tin cậy, sự công bằng, làm cơ sở cho việc tham gia vào các cơ chế trao đổi tín chỉ carbon.

Hiện nay trên thế giới đã có các tiêu chuẩn quốc tế về kiểm kê khí nhà kính như bộ tiêu chuẩn ISO 14064 hoặc tiêu chuẩn ISO 14067 về định lượng vết carbon, ISO 14068 về trung hòa carbon,... Việc áp dụng các tiêu chuẩn như vậy sẽ giúp doanh nghiệp đảm bảo tính chính xác cho báo cáo phát thải, báo cáo định lượng vết carbon... do các tiêu chuẩn này bao quát tất cả các nguồn phát thải trực tiếp và gián tiếp.

Ông Nguyễn Tuấn Cường chỉ ra rằng, mặc dù giảm thiểu phát thải là yêu cầu bắt buộc nhưng doanh nghiệp lại đang gặp nhiều khó khăn trong kiểm kê phát thải khí nhà kính. Nguyên nhân của tình trạng này là các doanh nghiệp chưa thực hiện được hoạt động kiểm kê. Các đơn vị tư vấn chưa cung cấp đủ phương pháp thu thập dữ liệu một cách chính xác.

Theo ông Cường, với kinh nghiệm dày dặn và đội ngũ chuyên gia hàng đầu, QUACERT hiện là đơn vị đi đầu trong việc cung cấp các dịch vụ thẩm định, thẩm tra khí nhà kính theo các tiêu chuẩn quốc tế. Cụ thể là ISO 14064-1 (quy định kỹ thuật và hướng dẫn để định lượng và báo cáo các phát thải và loại bỏ khí nhà kính ở cấp độ tổ chức); ISO 14064-2 (quy định kỹ thuật và hướng dẫn để định lượng, quan trắc và báo cáo về sự giảm thiểu phát thải hoặc tăng cường loại bỏ khí nhà kính ở cấp độ dự án); ISO 14067 (dấu vết cacbon của sản phẩm - yêu cầu và hướng dẫn định lượng).

Các dịch vụ liên quan mà QUACERT cung cấp cho doanh nghiệp bao gồm: thẩm tra xác nhận/thẩm định báo cáo khí nhà kính của đơn vị và dự án theo ISO 14064-2:2018; thẩm tra xác nhận/ thẩm

định báo cáo nghiên cứu vết cacbon của sản phẩm theo ISO 14067:2018. Đồng thời, Trung tâm thực hiện đào tạo về kiểm kê, lập báo cáo khí nhà kính của đơn vị theo ISO 14064-1:2018. Đào tạo về định lượng dấu vết cacbon của sản phẩm, lập báo cáo nghiên cứu vết cacbon theo ISO 14067:2018.

Các chuyên gia đánh giá, bên cạnh những khó khăn, thách thức trong việc thực hiện kiểm kê khí nhà kính, có thể thấy lợi ích, cơ hội mà doanh nghiệp thực hiện có được là không nhỏ. Vì vậy các doanh nghiệp Hải Phòng nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cần sớm có kế hoạch triển khai kiểm kê khí nhà kính để đáp ứng với các yêu cầu cũng như nâng cao vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.

(tcvn.gov.vn)

CHUẨN DỮ LIỆU TOÀN CẦU CHO QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, quản lý chuỗi cung ứng (QLCCU) và truy xuất nguồn gốc (TXNG) trở thành hai yếu tố quan trọng quyết định sự thành công và cạnh tranh của doanh nghiệp. Chuẩn

dữ liệu toàn cầu, đặc biệt là các tiêu chuẩn của tổ chức GS1, đóng vai trò then chốt trong việc chuẩn hóa và tối ưu hóa các quy trình này.



Trong bối cảnh toàn cầu hóa, QLCCU và TXNG sản phẩm đã trở thành yếu tố quan trọng quyết định thành công của doanh nghiệp. Các chuẩn dữ liệu quốc tế, đặc biệt là các tiêu chuẩn của GS1 đóng vai trò chủ chốt trong việc này. Hệ thống GS1 cung cấp ngôn ngữ chung cho việc nhận diện và trao đổi thông tin, giúp các đối tác trong chuỗi cung ứng giao tiếp và hợp tác hiệu quả hơn. Trong phần này, chúng ta sẽ thảo luận về việc áp dụng chuẩn dữ liệu quốc tế trong QLCCU, đặc biệt tập trung vào các ngành công nghiệp thực phẩm và động vật giáp xác.

Chuỗi cung ứng thực phẩm là một trong những lĩnh vực phức tạp nhất, yêu cầu sự quản lý chặt chẽ từ khâu sản xuất đến khi sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Đặc biệt, việc đảm bảo an toàn thực phẩm là yếu tố sống còn đối với doanh nghiệp. Các chuẩn dữ liệu quốc tế như GS1 giúp

doanh nghiệp quản lý và theo dõi từng giai đoạn của chuỗi cung ứng thực phẩm. Tại vùng trồng, thông tin về lô đất, thời gian gieo trồng và các biện pháp bảo vệ thực vật được ghi lại và quản lý một cách hệ thống. Quá trình bón phân cũng được theo dõi chi tiết với thông tin về loại phân bón, lượng sử dụng và thời gian bón phân. Trong giai đoạn thu hoạch và chế biến, các thông tin như thời điểm và phương pháp thu hoạch, các bước chế biến và đóng gói được ghi lại để đảm bảo TXNG đến từng sản phẩm. Điều này không chỉ giúp đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm mà còn tăng cường sự minh bạch và lòng tin của người tiêu dùng.

Chuỗi cung ứng động vật giáp xác yêu cầu quản lý chặt chẽ để đảm bảo chất lượng và an toàn sản phẩm. Việc TXNG trong chuỗi cung ứng này bao gồm các giai đoạn từ nuôi trồng, thu hoạch đến chế biến và vận chuyển. Tại các cơ sở cung cấp hoặc thu gom giống, thông tin về nguồn giống, quá trình thu gom và điều kiện nuôi trồng được ghi lại chi tiết. Tại các cơ sở ấp nở hoặc ương giống, các hoạt động trong giai đoạn này được theo dõi một cách tỉ mỉ để đảm bảo chất lượng giống. Trong giai đoạn nuôi

động vật giáp xác, thông tin về môi trường nuôi, thức ăn và tình trạng sức khỏe của động vật được quản lý và theo dõi thường xuyên. Các thông tin này không chỉ giúp đảm bảo chất lượng sản phẩm mà còn tạo điều kiện cho việc TXNG, tăng cường sự minh bạch và lòng tin của người tiêu dùng.

Một trong những ứng dụng quan trọng của chuẩn dữ liệu GS1 trong QLCCU là việc sử dụng các loại mã số và mã vạch. Các mã số và mã vạch tiêu chuẩn GS1 được sử dụng để định danh và theo dõi sản phẩm trong chuỗi cung ứng, bao gồm GTIN (Global Trade Item Number), GLN (Global Location Number) và SSCC (Serial Shipping Container Code). GTIN là số định danh thương phẩm toàn cầu, giúp xác định đơn nhất từng sản phẩm. Việc sử dụng các mã số và mã vạch này giúp doanh nghiệp quản lý và theo dõi sản phẩm một cách chính xác, hiệu quả, giảm thiểu sai sót và tăng cường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng.

EDI (Electronic Data Interchange) là phương thức trao đổi thông tin điện tử giữa hệ thống máy tính của các đối tác kinh doanh. Việc áp dụng chuẩn dữ liệu GS1 trong EDI giúp đảm bảo tính thống nhất và

chính xác của thông tin, từ đó nâng cao hiệu quả của quá trình trao đổi thương mại. Bằng tham chiếu chuẩn dữ liệu và thông điệp EDI giúp đối chiếu các chuẩn dữ liệu GS1 với các thông điệp EDI tương ứng, đảm bảo rằng thông tin được truyền tải một cách chính xác và nhất quán giữa các hệ thống.

Trong lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp, việc áp dụng các chuẩn dữ liệu quốc tế như GS1 và EDI giúp nâng cao hiệu quả quản lý và TXNG sản phẩm. Tại vùng trồng, các thông tin về lô đất, thời gian gieo trồng và biện pháp bảo vệ thực vật được ghi lại và quản lý một cách hệ thống.

Quá trình bón phân cũng được theo dõi chi tiết với thông tin về loại phân bón, lượng sử dụng và thời gian bón phân. Trong giai đoạn thu hoạch và chế biến, thông tin như thời điểm và phương pháp thu hoạch, các bước chế biến và đóng gói được ghi lại để đảm bảo TXNG đến từng sản phẩm. Điều này không chỉ giúp đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm mà còn tăng cường sự minh bạch và lòng tin của người tiêu dùng.

Như vậy, thông qua việc áp dụng các chuẩn dữ liệu quốc tế như GS1 và EDI, doanh nghiệp trong nhiều

lĩnh vực khác nhau, từ công nghiệp, nông nghiệp đến thực phẩm và động vật giáp xác, có thể nâng cao hiệu quả QLCCU và TXNG sản phẩm. Điều này không chỉ đảm bảo chất lượng và an toàn sản phẩm mà còn tăng cường sự minh bạch và lòng tin của người tiêu dùng.

(vietq.vn)

NGHIÊN CỨU, HOÀN THIỆN CƠ SỞ PHÁP LÝ, TẬP TRUNG XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN TÍN CHỈ CÁC-BON

Hiện nay cùng với việc bảo vệ và phát triển rừng bền vững, ngành lâm nghiệp đang tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, tập trung xây dựng tiêu chuẩn nhằm bảo đảm đáp ứng các điều kiện để kinh doanh tín chỉ các-bon rừng...

Việt Nam có lợi thế rất lớn với trữ lượng rừng phong phú và đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho chiến lược cắt giảm phát thải khí nhà kính, hiện thực hóa cam kết Net-Zero, thông qua việc xây dựng các dự án tín chỉ các-bon. Cùng với việc bảo vệ và phát triển rừng bền vững, ngành lâm nghiệp đang tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm đáp ứng các điều kiện để kinh doanh tín chỉ các-bon rừng...

Để triển khai đóng góp do quốc

gia tự quyết định (NDC) quy định tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành “Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính” ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Theo đó, tập trung giảm phát thải được tạo ra từ các hoạt động bảo vệ rừng; hạn chế mất rừng, suy thoái rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Tăng hấp thụ được tạo ra từ các hoạt động bảo vệ rừng, trồng rừng mới, phục hồi, nâng cao chất lượng rừng...



Ảnh minh họa

Cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho biết, Việt Nam đang triển khai chương trình chuyển nhượng kết quả tín chỉ các-bon rừng, đó là “Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPBA)” được ký ngày 22/10/2020 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Tái thiết và phát triển quốc tế

thuộc Ngân hàng Thế giới (WB).

Theo ERPA, Việt Nam chuyển nhượng cho WB 10,3 triệu tấn CO₂ (có thể tăng thêm tối đa 5 triệu tấn CO₂), đơn giá là 5 USD/tấn CO₂, tổng giá trị chi trả là 51,5 triệu USD, trong đó 95% lượng chuyển nhượng sẽ được tính vào NDC của Việt Nam. Để thực hiện ERPA này, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 quy định về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính ERPA.

Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổ chức Tăng cường tài chính lâm nghiệp (Emergent), cơ quan hành chính của Liên minh giảm phát thải thông qua tăng cường tài chính lâm nghiệp (LEAF) đang chuẩn bị đàm phán, ký kết và triển khai Thỏa thuận mua bán giảm phát thải vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ theo Ý định thư (LoI) đã ký ngày 31/10/2021. Theo đó, dự kiến Việt Nam sẽ chuyển nhượng cho LEAF/Emergent 5,15 triệu tấn CO₂ của vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ giai đoạn 2021-2025. Toàn bộ lượng tín chỉ chuyển nhượng cho LEAF/Emergent sẽ được tính vào cam kết NDC của Việt Nam.

Để các địa phương chủ động trong xây dựng, triển khai dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng, Cục Lâm nghiệp đã có Công văn số 1108/LN-KH&HTQT, gửi ngành nông nghiệp các tỉnh, thành phố. Trong đó nêu rõ, thời gian qua, một số địa phương đã nhận được đề nghị của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế đến tìm hiểu và đề xuất triển khai dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng (dịch vụ các-bon rừng), bao gồm việc đo đạc, báo cáo, thẩm định, phát hành và thương mại tín chỉ các-bon rừng. Tuy nhiên, đây là một lĩnh vực mới, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đầy đủ, chi tiết và cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện trong thời gian tới.

Thực hiện Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 2/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), đồng thời hoàn thiện thể chế, chính sách để triển khai dịch vụ các-bon rừng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai đánh giá tiềm năng giảm phát thải và hấp thụ các-bon từ rừng cấp quốc gia, vùng, địa phương đến năm 2030 và có tính đến năm 2050. Phân bổ hạn ngạch giảm phát thải

từ rừng cho các vùng sinh thái, các địa phương hằng năm giai đoạn 2021 đến năm 2030 để thực hiện mục tiêu NDC.

Để tăng cường hiệu quả của các dự án tín chỉ các-bon rừng, cần phải có sự tham gia và cam kết mạnh mẽ từ tất cả các bên liên quan, từ chính phủ, doanh nghiệp cho đến mỗi cá nhân. Chúng ta cần cùng nhau nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng và ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc học hỏi, chia sẻ kiến thức và tham gia vào các hoạt động có ích như trồng cây và sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường.

(vietq.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

➤ Tiêu chuẩn JAS - Thước đo chuẩn mực dành cho các sản phẩm hữu cơ

Tiêu chuẩn dành cho Nông sản Hữu cơ được xem là một trong những chứng nhận hàng đầu và là thước đo chuẩn mực về sản phẩm hữu cơ sạch tại nhiều quốc gia phát triển hiện nay.

JAS là tên viết tắt của Japanese Agricultural Standards (JAS) System, có nghĩa là tiêu chuẩn hữu cơ nông nghiệp Nhật Bản. Chứng nhận này được áp dụng trong nền

nông nghiệp hữu cơ tại Nhật Bản và là tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp Nhật Bản đưa ra với những quy định về tiêu chí cho các sản phẩm, gắn nhãn mác tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự lựa chọn của người tiêu dùng.

Tiêu chuẩn JAS được đưa ra với các quy định giúp tạo điều kiện thuận lợi cho sự lựa chọn của người tiêu dùng về những tiêu chí liên quan đến các sản phẩm, nhãn mác. Tiêu chuẩn này được sử dụng trong nền nông nghiệp hữu cơ tại Nhật Bản.

Tiêu chuẩn JAS được soạn thảo và trình bày với nội dung quy định về hệ thống tiêu chuẩn ghi nhãn chất lượng, cho phép các sản phẩm đã qua kiểm định chất lượng được dán nhãn JAS. Cũng theo đó, các nhà sản xuất và bán hàng phải thực hiện dán nhãn phù hợp với tiêu chuẩn theo quy định.



Tuy nhiên, không phải loại thực phẩm, mặt hàng nào cũng được dán tiêu chuẩn JAS, Nhật Bản đã quy định rõ về một số loại sản phẩm

được điều chỉnh bởi chứng nhận này, bao gồm: Đồ uống; Dầu ăn, mỡ động vật; Thực phẩm đã qua chế biến; Các nông - lâm - sản chế biến. Đặc biệt, những sản phẩm trên đều có những quy định riêng cho từng đối tượng và các tiêu chuẩn ghi nhãn chất lượng được dán cho tất cả các loại thực phẩm. Bên cạnh đó, đối với những thực phẩm tươi, chứng nhận hữu cơ JAS yêu cầu phải có tên và nơi sản xuất. Ngoài ra, với những thực phẩm đã qua chế biến, JAS yêu cầu phải có tên, thành phần, hạn sử dụng,...

Đối với thực phẩm đạt chuẩn hữu cơ Nhật nói riêng và thực phẩm hữu cơ nói chung, để đạt được tiêu chuẩn cần đạt những yêu cầu cơ bản sau:

Đất trồng hữu cơ: nghiêm cấm sử dụng hoá chất nông nghiệp, phân bón hoá học trong vòng ít nhất hai năm (ít nhất ba năm đối với cây lâu năm) trước khi gieo trồng. Không sử dụng hoá chất nông nghiệp, phân bón hữu cơ trong quá trình sản xuất, chỉ được phép sử dụng phân bón hữu cơ cho cây trồng.

Phân bón: năng suất hiệu quả của đất nên được duy trì và gia tăng, bằng cách sử dụng phân bón hữu cơ từ dư lượng các sản phẩm thừa trong khu vực; và sử dụng chức

năng của các vi sinh vật trong khu vực hoặc các khu vực xung quanh. Việc sử dụng phân bón hoá học có thể được cho phép chỉ trong trường hợp các phương thức trên, không làm duy trì và gia tăng năng suất hiệu quả của đất trồng.

Hạt giống và cây trồng: sử dụng hạt giống và cây trồng hữu cơ; nghiêm cấm sử dụng hạt giống và cây trồng biến đổi gen trong sản xuất.

Kiểm soát động vật và thực vật gây hại: sử dụng các biện pháp cơ học, vật lý, sinh học hoặc có thể kết hợp để phòng trừ mối nguy hại. Việc sử dụng các chất hoá học để phòng trừ mối nguy hại, chỉ được cho phép khi mối đe dọa sắp xảy ra và khi các biện pháp trên không có hiệu quả.

Ngoài ra, một số Tiêu chuẩn JAS - Tiêu chuẩn hữu cơ Nhật khác dành cho chăn nuôi: không sử dụng các loại thức ăn có sẵn, chất kích thích tăng trưởng cho vật nuôi. Quy trình nuôi trồng, chăm sóc đều được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định.

Người tiêu dùng Nhật Bản đòi hỏi tiêu chuẩn rất cao về những sản phẩm hàng hóa tiêu dùng, nhất là đối với thực phẩm - nguồn tác động trực tiếp đến sức khỏe. Vì vậy, đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam,

việc đạt được chứng nhận này không chỉ khẳng định chất lượng sản phẩm trong nước mà còn giúp vươn ra thị trường khó tính như Nhật Bản hay các quốc gia khác, từ đó khẳng định thương hiệu doanh nghiệp trên trường quốc tế, tăng sức cạnh tranh và tạo ra lòng tin đối với người tiêu dùng về thực phẩm hữu cơ sạch.

(vietq.vn)

➤ Thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn ISO 14064 về hệ thống quản lý xác minh và tính toán khí nhà kính

Việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 14064 về Hệ thống quản lý xác minh và tính toán khí nhà kính là yêu cầu tất yếu từ thực tiễn. ISO 14064 đưa ra các hướng dẫn và yêu cầu rõ ràng về định lượng và xác minh lượng phát thải trong kiểm kê khí nhà kính (KNK) với 3 tiêu chuẩn con: ISO 14064-1, 14064-2, 14064-3.

Hiện nay, biến đổi khí hậu được coi là một trong những thách thức lớn nhất mà các quốc gia, chính phủ, doanh nghiệp và công dân phải đối mặt. Biến đổi khí hậu liên quan đến cả con người và các hệ tự nhiên, có thể dẫn đến thay đổi đáng kể trong việc sử dụng nguồn lực, sản xuất và các hoạt động kinh tế.

Đáp lại, các sáng kiến mang tính

địa phương, quốc gia, vùng và quốc tế đang được phát triển và ứng dụng để giảm phát thải KNK. Các sáng kiến như vậy dựa trên việc định lượng, quan trắc, báo cáo và đánh giá phát thải và/hoặc loại bỏ KNK.

Do đó, việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 14064 về Hệ thống quản lý xác minh và tính toán KNK là yêu cầu tất yếu từ thực tiễn. ISO 14064 đưa ra hướng dẫn và yêu cầu rõ ràng về định lượng và xác minh lượng phát thải trong kiểm kê KNK với 3 tiêu chuẩn con: ISO 14064-1, 14064-2, 14064-3.



Cụ thể, ISO 14064 nêu chi tiết các nguyên tắc và yêu cầu về thiết kế, triển khai, quản lý và báo cáo các kiểm kê KNK thuộc cấp công ty, hoặc tổ chức. Tiêu chuẩn bao gồm các yêu cầu để xác định ranh giới phát thải KNK, định lượng và biện pháp loại bỏ KNK của một tổ chức và xác nhận các hành động hoặc hoạt động cụ thể của công ty vào việc cải tiến quản lý KNK. Tiêu chuẩn này cũng bao gồm yêu cầu và hướng dẫn về các quản lý chất

lượng kiểm kê, báo cáo, đánh giá nội bộ và trách nhiệm của tổ chức về các hoạt động kiểm định.

ISO 14064-2 nhấn mạnh về các dự án KNK hoặc hoạt động dựa trên các dự án được thiết kế đặc biệt để giảm thiểu phát thải KNK hoặc làm tăng cường loại bỏ KNK.

Tiêu chuẩn này bao gồm các nguyên tắc, yêu cầu để xác định kịch bản ranh giới của dự án và để quan trắc, định lượng cũng như báo cáo hiệu quả hoạt động của dự án tương quan đến ranh giới kịch bản nền và cung cấp cơ sở dữ liệu cho các dự án KNK sẽ được thẩm định, kiểm định.

ISO 14064-3 nêu chi tiết các nguyên tắc và yêu cầu để đánh giá các kiểm kê KNK và thẩm định hoặc kiểm định các dự án KNK. Tiêu chuẩn này mô tả quá trình thẩm định hoặc kiểm định KNK có liên quan và xác định các thành phần như hoạch định thẩm định hoặc kiểm định, quy trình đánh giá và đánh giá của tổ chức hoặc các xác nhận KNK của dự án. Các tổ chức hoặc các bên hoạt động độc lập có thể áp dụng TCVN ISO 14064-3 để thẩm định hoặc kiểm định các xác nhận KNK.

Bộ tiêu chuẩn ISO 14064 được kỳ vọng áp dụng cho các tổ chức có lợi

nhuận, các chính phủ, các bên đề xuất dự án và những người có chung quyền lợi khắp thế giới bằng cách cung cấp tính rõ ràng và nhất quán để định lượng, quan trắc, báo cáo và thẩm định hoặc kiểm định các kiểm kê KNK, các dự án KNK.

(vietq.vn)

➤ Công bố tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên được phát triển hoàn toàn trên nền tảng OSD

Mới đây, Ủy ban Kỹ thuật Điện quốc tế (IEC) đã công bố tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên được phát triển đầy đủ bằng nền tảng Phát triển Tiêu chuẩn Trực tuyến (OSD). Có thể nói, tiêu chuẩn IEC 60512-28-100:2024 là thành tựu mang tính bước ngoặt đối với cộng đồng tiêu chuẩn quốc tế. Nó hứa hẹn sẽ thiết lập quy trình phát triển tiêu chuẩn toàn cầu theo một con đường hợp tác và hiệu quả hơn trong tương lai và chứng minh cam kết của IEC trong việc hiện đại hóa và hợp lý hóa quy trình phát triển tiêu chuẩn cho tất cả mọi người.



Tiêu chuẩn IEC 60512-28-100:2024, Đầu nối cho thiết bị điện

và điện tử - Thử nghiệm và đo lường - Phần 28-100: Thử nghiệm tính toàn vẹn của tín hiệu lên đến 2 000 MHz - Thử nghiệm 28a đến 28g là kết quả của công trình chuyên dụng của Ủy ban Kỹ thuật IEC 48/Tiểu ban 48B (TC 48/SC 48B). Tiêu chuẩn đặt ra các chuẩn mực mới cho thử nghiệm tính xuyên suốt, vẹn toàn của tín hiệu, đảm bảo hiệu suất cao và độ tin cậy trong các đầu nối cho thiết bị điện và điện tử.

Nền tảng OSD - một sáng kiến hợp tác chung của IEC và Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO), cung cấp cho các nhà phát triển tiêu chuẩn công cụ kỹ thuật số mới để hợp lý hóa quy trình soạn thảo và biên tập các tiêu chuẩn quốc tế. Nền tảng này nâng cao hiệu quả và sự hợp tác trong suốt quá trình, từ khâu chuẩn bị tiêu chuẩn cho đến khi công bố tiêu chuẩn cuối cùng.

Nền tảng OSD nâng cao độ chính xác và chất lượng của các tiêu chuẩn cũng như đơn giản hóa quy trình phát triển bằng cách tạo điều kiện cho việc quản lý tài liệu hợp lý, các công cụ tích hợp và tìm kiếm trong thời gian ngắn. Các lợi ích khi làm việc trên nền tảng OSD bao gồm: Cho phép tác giả tập trung vào nội dung; Đơn giản hóa quá

trình biên soạn; Thúc đẩy sự hợp tác và xây dựng sự đồng thuận; Tích hợp đầy đủ vào hệ sinh thái IEC; Có quy trình phát triển tiêu chuẩn đầy đủ trong một công cụ trực tuyến duy nhất; Bình luận và giải quyết bình luận dễ dàng hơn.

Nền tảng OSD hiện là vấn đề được chú trọng nhất trong Ủy ban IEC và sẽ hình thành cơ sở cho việc phát triển các tiêu chuẩn mới nhằm giải quyết thách thức trên toàn bộ phổ kỹ thuật điện. Việc sử dụng OSD giúp đảm bảo các tiêu chuẩn mà thế giới cần để sử dụng công nghệ điện, điện tử một cách an toàn và bền vững có thể được phát triển theo cách tích hợp chuyên môn kỹ thuật toàn cầu một cách kịp thời và hiệu quả.

(vietq.vn)

➤ **TCVN 7568-25:2023 về hệ thống báo cháy sử dụng đường truyền vô tuyến**

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7568-25:2023 được công bố đưa ra các yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các tiêu chí hoạt động của các bộ phận thuộc hệ thống báo cháy sử dụng đường truyền vô tuyến.

Hiện nay, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, việc sử dụng các thiết bị không dây đang

trở nên phổ biến, trong đó có các thiết bị báo cháy tự động sử dụng đường truyền vô tuyến (thiết bị báo cháy không dây).

Đường truyền vô tuyến là phương thức truyền dẫn tín hiệu thông tin (như dữ liệu, video, âm thanh) qua không gian bằng sóng vô tuyến. Sóng vô tuyến là một dạng bức xạ điện từ có thể di chuyển trong không khí, nước và các vật liệu khác. Đường truyền hữu tuyến như cáp đồng trục, cáp xoắn, cáp quang và các loại cáp khác để truyền dữ liệu hoặc tín hiệu từ điểm này đến điểm khác. Đường truyền vô tuyến như sóng hồng ngoại, sóng radio, sóng vệ tinh để truyền dữ liệu hoặc tín hiệu từ điểm này đến điểm khác thay cho đường truyền vật lý.

Tuy nhiên, để thiết bị báo cháy sử dụng đường truyền vô tuyến hoạt động hiệu quả, chính xác thì phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7568-25:2023 hệ thống báo cháy - phần 25 về các bộ phận sử dụng đường truyền vô tuyến do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Tiêu chuẩn này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các tiêu chí hoạt động của các bộ phận thuộc hệ thống báo cháy lắp đặt trong và xung quanh nhà và

công trình, liên kết với nhau qua đường truyền vô tuyến (RF). Đồng thời tiêu chuẩn này cũng đưa ra các yêu cầu về việc đánh giá tính tương thích của các phần tử trong hệ thống báo cháy không dây. Vì các bộ phận đó làm việc cùng với nhau trong một hệ thống, tiêu chuẩn này cũng đưa ra các yêu cầu đối với một hệ thống hoàn chỉnh.



Khi một hệ thống báo cháy sử dụng cả đường truyền hữu tuyến và vô tuyến, hệ thống đó phải đồng thời đáp ứng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7568. Những yêu cầu liên quan đến đường truyền hữu tuyến sẽ được thay thế hoặc sửa đổi bằng những yêu cầu được trình bày trong tiêu chuẩn này.

Tiêu chuẩn này không hạn chế mục đích sử dụng phổ vô tuyến, số lượng các bộ phận kết nối vô tuyến tối đa cho phép sử dụng trong một hệ thống báo cháy, số lượng các bộ phận tối đa cho phép được mất kết nối trên một đường truyền hữu tuyến hoặc vô tuyến.

Các yêu cầu trong tiêu chuẩn này

cần phải được áp dụng cùng với các yêu cầu đối với thiết bị tương ứng trong TCVN 7568. Các thiết bị không dây phải đạt yêu cầu tương tự như thiết bị có dây cùng chức năng hoạt động nếu không có quy định nào khác trong tiêu chuẩn này.

Việc ghi nhãn cần phải tuân theo các quy định về ghi nhãn trong các phần tương ứng của TCVN 7568. Những thành phần có sử dụng sóng vô tuyến cần phải bổ sung các nội dung về số hiệu của tiêu chuẩn này. Các nội dung khác theo quy định của quốc gia về ghi nhãn.

(vietq.vn)

➤ **Áp dụng tiêu chuẩn HACCP nâng cao chất lượng sản phẩm**

Tiêu chuẩn HACCP còn được gọi là phân tích mối nguy hiểm và điểm kiểm soát tới hạn, là hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ATTP) được coi là bản hướng dẫn chi tiết cho doanh nghiệp từ khâu chọn nguyên liệu đến sản xuất sản phẩm và cung cấp ra thị trường. Việc áp dụng HACCP giúp giảm các mối nguy có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm.

Trong bối cảnh xã hội phát triển, nhiều loại thực phẩm được sản xuất và chế biến theo phương pháp khác nhau, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa

dạng của người tiêu dùng. Tuy nhiên, mặc dù cơ quan chức năng đã vào cuộc quyết liệt nhưng nhiều loại thực phẩm bản, không đạt vệ sinh ATTP vẫn tồn tại, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe người tiêu dùng. Vì vậy, việc kiểm soát vệ sinh ATTP xuất phát từ nhu cầu tất yếu của thực tiễn.

Theo đó, tiêu chuẩn HACCP được xây dựng và áp dụng hầu hết cho doanh nghiệp trong nước và thế giới. Đây là nền móng cũng như bằng chứng rõ ràng nhất về quy trình sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn ATTP.

Áp dụng tiêu chuẩn HACCP mang lại nhiều lợi ích, có thể kể đến như: Nâng cao chất lượng sản phẩm - Áp dụng tiêu chuẩn HACCP giúp làm giảm các mối nguy có thể xảy ra trong quá trình sản xuất, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm; Tạo sự tin tưởng với khách hàng - Với chứng nhận ATTP, doanh nghiệp sẽ tạo được niềm tin đối với khách hàng thông qua các sản phẩm đảm bảo an toàn chất lượng của mình.

Quản lý rủi ro có thể xảy ra - Thực hiện theo những nguyên tắc, yêu cầu của HACCP sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế những vấn đề rủi ro trong quá trình sản xuất. Từ đó

giảm thiểu việc gặp phải phàn nàn, khiếu nại về sản phẩm. Tạo ra môi trường cạnh tranh cao và chiếm ưu thế so với đối thủ - Trong thị trường cạnh tranh như hiện nay, việc đạt chứng nhận HACCP sẽ giúp doanh nghiệp chiếm ưu thế hơn so với doanh nghiệp đối thủ.

Nâng cao vị thế của doanh nghiệp trên thị trường - Việc sở hữu HACCP không những khẳng định chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nâng cao vị thế trên thị trường mà còn là cầu nối giúp doanh nghiệp thực hiện giao thương quốc tế.

Giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất từ đó tăng doanh thu - Việc áp dụng HACCP đảm bảo mọi bước trong quá trình sản xuất sẽ không xảy ra sai sót làm ảnh hưởng đến mức độ an toàn của sản phẩm. Vì vậy doanh nghiệp có thể giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất góp phần tăng doanh thu.

Cải thiện sức khỏe, an toàn với người sử dụng - Áp dụng HACCP trong quá trình sản xuất, sản phẩm sẽ đảm bảo an toàn vệ sinh hơn. Vì thế tình trạng như ngộ độc thức ăn, bệnh lây truyền cũng được hạn chế. Ngoài ra, người tiêu dùng cũng có thể tự lựa chọn những sản phẩm an toàn thông qua sản phẩm có chứng

nhận HACCP.

HACCP thường được áp dụng trong các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thực phẩm như: Doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động kinh doanh sản xuất thực phẩm, đồ uống; Doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động kinh doanh sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi, thủy sản...; Cơ sở ăn uống, cung cấp dịch vụ ăn uống như nhà hàng, chuỗi cửa hàng đồ ăn nhanh,...

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Triển khai Nghị định số 14/2024/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 28/2018/NĐ-CP

Ngày 07/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2024/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 25/3/2024.

Trong đó, bổ sung thêm khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 28.

Cụ thể, Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài được cấp lại


trong các trường hợp sau:

1- Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

2- Thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác. Chậm nhất 90 ngày trước ngày dự kiến thay đổi địa điểm đặt trụ sở, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài hoặc Văn phòng đại diện phải gửi thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở đến các chủ nợ, người lao động trong Văn phòng đại diện, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan khác. Thông báo này phải nêu rõ thời điểm dự kiến thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, phải niêm yết công khai tại trụ sở của Văn phòng đại diện và đăng báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 số liên tiếp.

Nội dung Nghị định số 14/2024/NĐ-CP của Chính phủ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ: <https://chinhphu.vn>; cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương: <https://soct.baria-vungtau.gov.vn/>.

(soct.baria-vungtau.gov.vn)

 **Truyền thông nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân,**

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 27

doanh nghiệp thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hoá kinh doanh

Ngày 16/07/2024 của UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1818/QĐ-UBND về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 338-KH/TU ngày 23/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

Kế hoạch đặt mục tiêu đến năm 2030: (a) Có khoảng 34.000 doanh nghiệp hoạt động, với khoảng 54.000 doanh nhân; có một số doanh nghiệp lớn giữ vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt: cảng biển, công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ hậu cần sau cảng (logistics), xây dựng, du lịch, chế biến nông, hải sản; một số doanh nghiệp có vị thế, vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng, làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp, có năng lực cạnh tranh quốc tế; (b) Có trên 90% doanh nhân trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ được trang bị kiến thức cơ bản về pháp luật, quản

trị doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế; (c) Khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 40% việc làm trong nền kinh tế địa phương, 90 - 98% kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh; tỷ lệ doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động xuất nhập khẩu trong tổng số doanh nghiệp của tỉnh đạt khoảng 10%; (d) Khoảng 65 - 70% chủ doanh nghiệp có trình độ đại học trở lên; (đ) Khoảng 30 - 35% số doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ.

Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2045: Nâng số lượng doanh nhân có quy mô, năng lực và trình độ đáp ứng mục tiêu quốc gia phát triển, thu nhập cao, có vị thế, uy tín khu vực và quốc tế.

Đề đạt được các chỉ tiêu cụ thể nêu trên, kế hoạch đặt ra 7 nhiệm vụ, giải pháp, giao các sở, ban, ngành, địa phương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh BR-VT, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh BR-VT và các hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh cần thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp như: Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thực hiện mục tiêu phát triển đất nước; Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu

tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển, cống hiến; Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh ngang tầm mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong thời kỳ mới; Xây dựng đạo đức, văn hóa kinh doanh, phát huy tinh thần dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, liên kết giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức; Phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh BR-VT, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN chi nhánh BR-VT, các tổ chức đại diện đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân.

(Sở KH&CN)

CẢNH BÁO - AN TOÀN THỰC PHẨM

❖ Việt Nam đặt mục tiêu đạt chuẩn quốc tế về chất lượng an toàn thực phẩm vào năm 2030

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, việc đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo tiêu chuẩn quốc tế là một yêu cầu cấp thiết để bảo vệ sức

khỏe cộng đồng và duy trì thương mại bền vững.



Với quyết tâm đạt được mục tiêu này, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã ký Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và cam kết SPS trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do”.

Theo đó, Hiệp định SPS (Sanitary and Phytosanitary) là một thỏa thuận giữa các thành viên của WTO, bao gồm 14 điều và 3 phụ lục, nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe động, thực vật thông qua các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch. Hiệp định này là cơ sở để kiểm soát rủi ro từ các bệnh tật, dịch bệnh hoặc các tác hại khác từ thực phẩm và sản phẩm nông nghiệp.

Văn phòng SPS Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các nghĩa vụ minh bạch hóa

theo yêu cầu của Hiệp định SPS.

Mục tiêu của đề án là đến năm 2025, tỷ lệ quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản hài hòa tiêu chuẩn quốc tế đạt 70%; có 100% số cán bộ quản lý an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hằng năm về chuyên môn nghiệp vụ; 80% các mặt hàng và thị trường trọng điểm tương ứng được xây dựng cẩm nang hướng dẫn tuân thủ các biện pháp SPS; 100% các địa phương kiện toàn đầu mối hỏi đáp các quy định SPS của thị trường; hoàn thành Cổng thông tin quốc gia về SPS...

Đến năm 2030, tỷ lệ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tương đương quy chuẩn quốc tế đạt 100%.

Hiện nay, các thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản trọng điểm của Việt Nam đều có xu thế gia tăng các biện pháp SPS như thay đổi mức dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật (MRL), dư lượng kháng sinh, vật liệu tiếp xúc thực phẩm, ô nhiễm vi sinh vật...

Do đó, đề án nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định SPS có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và

an toàn dịch bệnh động, thực vật cho tất cả các chủ thể tham gia chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm; là cơ sở để xây dựng dữ liệu, khai thác và chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS theo nhóm mặt hàng và theo từng thị trường.

(vietq.vn)

❖ Siết chặt quản lý, đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2024

Theo Cục An toàn thực phẩm (ATTP), dịp Tết Trung thu đang đến gần, nhu cầu tiêu dùng các loại bánh, kẹo đặc biệt là bánh Trung thu tăng đột biến. Lợi dụng điều đó, một số tổ chức, cá nhân lén lút đưa ra thị trường một số loại bánh kẹo nhập lậu, không có nguồn gốc, xuất xứ.

Trong 6 tháng đầu năm, toàn quốc ghi nhận 36 vụ ngộ độc thực phẩm làm 2.138 người mắc và 6 trường hợp tử vong. Bộ Y tế đã nhiều lần nhắc các tỉnh, thành phố phải xử lý nghiêm, đình chỉ hoạt động cơ sở không bảo đảm, truy xuất tận cùng nguồn gốc...

So với cùng kỳ năm 2023, số vụ ngộ độc thực phẩm giảm 4 vụ (10%), số mắc tăng 1.432 người (tức tăng khoảng hơn 202%), số tử vong giảm 5 người (45,5%); số vụ ngộ

độc thực phẩm có xu hướng giảm ở khu vực miền núi phía Bắc nhưng tăng ở khu vực duyên hải miền Trung và khu vực Đông Nam Bộ.

Mới đây, để bảo đảm ATTP, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng, Cục ATTP đã ban hành công văn số 1964/ATTP-NDTT đề nghị văn phòng UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, sở y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, Sở ATTP Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý ATTP tỉnh Bắc Ninh, TP Đà Nẵng, chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP, cụ thể:

Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung ưu tiên các cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh trung thu, bánh kẹo, nước giải khát, thực phẩm truyền thống sản xuất tại các làng nghề, cơ sở nhỏ lẻ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố... Kịp thời truy xuất, thu hồi các sản phẩm không đảm bảo ATTP, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm và

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ EU gia tăng cảnh báo an toàn thực phẩm đối với nông sản Việt Nam

Thông tin tại Hội nghị tăng cường thực thi các quy định và cam kết về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) trong Hiệp định EVFTA, Hiệp định RCEP tổ chức mới đây tại TP. HCM, TS. Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2024 các Thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã ban hành 551 thông báo và thông báo dự thảo biện pháp SPS, ít hơn con số 566 thông báo của 6 tháng đầu năm 2023.

Trong đó, các quốc gia/khu vực là đối tác thương mại xuất khẩu nông, lâm, thủy sản và thực phẩm chính của Việt Nam như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và các quốc gia thuộc khối ASEAN... đã ban hành 335 thông báo (chiếm 61%).

Trong nửa đầu năm nay, Liên minh châu Âu (EU) là khu vực thị trường đứng đầu với số lượng cảnh báo an toàn thực phẩm (ATTP) và an toàn dịch bệnh động thực vật với nông sản tăng bất thường gần 20%,

công khai tên cơ sở, địa chỉ, loại sản phẩm vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng, nếu có dấu hiệu hình sự đề nghị chuyển cơ quan công an để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cục ATTP đề nghị các đơn vị chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin, giáo dục và truyền thông về ATTP trong dịp Tết Trung thu.

Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Thực hiện quy định pháp luật về ATTP quy định điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, yêu cầu về kiến trúc, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, quy định về đăng ký bản công bố, tự công bố sản phẩm, sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia, bao bì thực phẩm, ghi nhãn sản phẩm.

Đối với người tiêu dùng: Hướng dẫn việc lựa chọn, chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn; chỉ mua, sử dụng thực phẩm, phụ gia thực phẩm có nhãn mác đầy đủ, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; không sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục, không đứng đối tượng, liều lượng theo quy định.

(vietq.vn)

hiều nhất trong các đối tác thương mại nông sản của Việt Nam.

Riêng Việt Nam nhận 57 cảnh báo liên quan tới quy định SPS từ EU trong nửa đầu năm nay, trong khi cùng kỳ năm 2023 là 31 cảnh báo, tăng hơn 80%. Trong số này, TP.HCM chiếm nhiều nhất, với 23 cảnh báo.



Thanh long là một trong 4 mặt hàng của Việt Nam hiện vẫn phải thực hiện kiểm tra biên giới nhập khẩu vào EU.

Các mặt hàng nông sản, thực phẩm, thủy sản bị EU cảnh báo của Việt Nam thời gian qua bao gồm: Rau, quả, gia vị và sản phẩm có nguồn gốc thực vật (Thanh long, ớt, quế, đậu bắp, chôm chôm,...); Sản phẩm thủy sản (cá, mực, tôm, ếch, ngao...); Sản phẩm chế biến khác (Tinh dầu húng quế, mứt dừa, bánh phở...).

Việc EU tăng số lượng cảnh báo khiến tần suất kiểm tra biên giới của nông sản tăng. Hiện Việt Nam còn 4 mặt hàng phải chịu kiểm tra biên giới với tần suất: thanh long (30%), ớt (50%), đậu bắp (50%), sầu riêng

(10%).

Để giảm thiểu tình trạng bị cảnh báo ATTP, Văn phòng SPS Việt Nam khuyến nghị các vùng trồng, vùng nuôi cần tuân thủ các quy định của Việt Nam về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kháng sinh; tuân thủ và cập nhật biện pháp về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh (SPS) của thị trường nhập khẩu; Tăng cường liên kết các vùng nguyên liệu, cơ sở đóng gói, sơ chế, chế biến; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyên đội mô hình canh tác phù hợp với xu thế....

Các doanh nghiệp, cơ sở đóng gói, sơ chế, chế biến cần tuân thủ và thường xuyên cập nhật các quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu về ATTP và an toàn dịch bệnh trong quá trình sản xuất; thực hiện tốt việc truy xuất nguồn gốc - đảm bảo nguyên liệu đưa vào đóng gói/sơ chế/chế biến/xuất khẩu có nguồn gốc rõ ràng, đáp ứng các yêu cầu của thị trường nhập khẩu; hợp tác, liên kết sản xuất với vùng nguyên liệu và đồng kiểm soát vùng nguyên liệu...

(tapchicongthuong.vn)

➤ **Hoa Kỳ khởi xướng rà soát hành chính lệnh áp thuế chống bán phá giá lần thứ hai với mặt**

ong có xuất xứ từ Việt Nam

Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương cho biết, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã đăng thông báo khởi xướng rà soát hành chính lệnh áp thuế chống bán phá giá lần thứ hai đối với mật ong Việt Nam.

Cụ thể, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã đăng thông báo khởi xướng rà soát hành chính lệnh áp thuế chống bán phá giá (CBPG) lần thứ hai đối với mật ong Việt Nam. Thời kỳ rà soát là từ ngày 01/6/2023 đến ngày 31/5/2024.

Danh sách rà soát dự kiến gồm các doanh nghiệp xuất khẩu mật ong sang Hoa Kỳ. Doanh nghiệp nào trong danh sách này không xuất khẩu mật ong sang Hoa Kỳ trong thời kỳ rà soát cần thông báo cho DOC trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng rà soát (dự kiến đến ngày 28/8/2024) nếu có lô hàng bị dừng thanh khoản để được xem xét xử lý.

Theo quy định, trong vòng 35 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng (dự kiến ngày 02/9/2024), DOC dự kiến sẽ tiến hành lựa chọn các doanh nghiệp làm bị đơn bắt buộc trong vụ việc dựa trên lượng xuất khẩu của doanh nghiệp từ cao xuống thấp theo số liệu của Cơ quan Hải quan và Bảo

vệ biên giới Hoa Kỳ (CBP). Ngoài ra, trong vòng 90 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng rà soát, các bên có thể rút đơn yêu cầu rà soát của mình (dự kiến ngày 27/10/2024).



Bên cạnh đó, đối với những quốc gia mà Hoa Kỳ coi là nền kinh tế phi thị trường như Việt Nam, để có thể hưởng thuế suất riêng rẽ, doanh nghiệp phải nộp đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo khởi xướng rà soát (dự kiến ngày 28/8/2024). Trường hợp doanh nghiệp không nộp đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ và không được chọn làm bị đơn bắt buộc, doanh nghiệp sẽ bị áp mức thuế suất toàn quốc. DOC dự kiến ban hành kết luận rà soát muộn nhất vào ngày 30/6/2025.

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm liên quan tiếp tục cập nhật diễn biến vụ việc; thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu

của cơ quan điều tra Hoa Kỳ, phối hợp chặt chẽ với Cục PVTM trong suốt quá trình của vụ việc.

(vietq.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Tiêu chuẩn quốc tế hướng đến Hỗ trợ Mục tiêu Năng lượng Sạch và Phát triển Công nghiệp tại Việt Nam

Trong 02 ngày 12 - 13/8/2024, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (Ủy ban) và ULSE Tiêu chuẩn và Cam kết (ULSE) đã phối hợp tổ chức thành công Hội nghị “Hỗ trợ Mục tiêu Năng lượng Sạch và Phát triển Công nghiệp tại Việt Nam thông qua Tiêu chuẩn” tại Hồ Chí Minh.

Điện khí hóa là một ưu tiên quốc gia quan trọng của Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các cam kết của Việt Nam nhằm giảm phát thải khí nhà kính và đạt được mục tiêu phát thải khí nhà kính bằng 0 vào năm 2050. Đồng thời, điện khí hóa cũng có thể mang lại cơ hội kinh tế mới cho ngành công nghiệp Việt Nam, giúp các công ty địa phương và doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi từ giá trị gia tăng thấp sang giá trị gia tăng cao, từ đó nâng cao đời sống cho người dân. Đại diện phía Ủy ban có ông Hà Minh Hiệp - Quyền Chủ tịch Ủy ban

và các diễn giả tham dự trình bày tại các phiên thảo luận của 02 ngày Hội nghị. Phía ULSE có sự tham dự của Ông Kolin Low - Giám đốc khu vực ULSE.

Bên lề hội nghị, một hội thảo với sự tham gia của các chuyên gia ban kỹ thuật, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp liên quan... đã được tổ chức để trao đổi thông tin, kinh nghiệm, cũng như kết nối tương tác giữa những người tham gia và các diễn giả chuyên môn để chia sẻ kinh nghiệm và tìm kiếm cơ hội hợp tác.

(tcvn.gov.vn)

➤ Số hóa, số hóa quy trình tạo ra giá trị và cơ hội cho sự phát triển kinh tế - xã hội

Trong khuôn khổ Diễn đàn APEC, ngày 12/8, Đoàn công tác của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đại diện cho Việt Nam tham dự Hội thảo “Các công nghệ mới nổi cho số hóa, số hóa quy trình và hợp tác quy định quốc tế” được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị Lima, Peru.

Với mục tiêu hướng đến sự phát triển công nghệ mới nổi và việc hợp tác pháp lý quốc tế cho vấn đề số hóa, Hội thảo đã hướng đến các nội dung quan trọng như: Sử dụng AI để chuyển đổi tài liệu giấy; Bảo mật tài

liệu kỹ thuật số và dữ liệu đi kèm trong quy trình kiểm tra đánh giá sự phù hợp; Điện toán đám mây và khả năng ứng dụng của nó với quốc tế... Hội thảo được chia làm 4 phiên thảo luận.

Tại phiên thảo luận, người tham gia hội thảo được trải nghiệm tương tác mô phỏng blockchain do TS. J.Scott Christianson - Đại học Missouri, Mỹ hướng dẫn, trải nghiệm này làm rõ hơn một phương thức hoạt động của Blockchain sử dụng hàm băm (hash).

Trong khuôn khổ hội thảo, các đại biểu tham dự được chia nhóm để thảo luận, làm rõ các nội dung đã được các diễn giả trình bày, đồng thời chia sẻ những ý kiến, kinh nghiệm và đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, gắn liền với thực tế của các nền kinh tế thuộc APEC cho Tiểu ban về tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp (SCSC) - APEC trong thời gian tới.

(tcvn.gov.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh

Ngày 17/7/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số

06/2024/NQ-HĐND về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh BR-VT.

Theo đó, Nghị quyết này áp dụng đối với người nộp lệ phí, tổ chức thu lệ phí, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nghị quyết cũng quy định đối tượng được miễn lệ phí và trường hợp miễn lệ phí. Theo đó, đối tượng được miễn lệ phí là người có công với cách mạng, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trường hợp miễn lệ phí khi thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do thay đổi về địa giới đơn vị hành chính.

Mức thu lệ phí: Cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 100.000 đồng/01 giấy; Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 20.000 đồng/01 giấy; Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh: 20.000 đồng/01 giấy.

Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh, nộp lệ phí cho tổ chức thu lệ phí bằng các hình thức: nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc nộp qua hình thức không

dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu lệ phí của tổ chức thu lệ phí mở tại tổ chức tín dụng và hình thức khác theo quy định của pháp luật.

(Sở KH&CN)

➤ **Tăng cường năng lực doanh nghiệp cho giai đoạn kinh tế xanh và bền vững**

Nhằm giúp nâng cao năng lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp thích ứng, phù hợp với các yêu cầu chuyển dịch kinh tế xanh và bền vững, ngày 24/8/2024, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thảo “Tăng cường năng lực doanh nghiệp cho giai đoạn kinh tế xanh và bền vững”. Tham dự có các chuyên gia tư vấn và hơn 30 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu khai mạc, ông Đỗ Vũ Khoa - Trưởng Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Sở KH&CN) cho biết, trong bối cảnh yêu cầu của chuyển dịch kinh tế xanh và bền vững, thực hành ESG (Environment - môi trường, Social - xã hội, Governance - quản trị doanh nghiệp) không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực như giúp doanh nghiệp: Nâng cao uy tín và thu hút đầu tư; Tiết kiệm chi phí và cải thiện hiệu suất; Tăng cường khả năng cạnh

tranh. Tuy nhiên theo khảo sát mới nhất của PWC, rất ít doanh nghiệp tại Việt Nam hiểu và biết cách ứng dụng ESG vào hoạt động kinh doanh, đặc biệt khối doanh nghiệp nhỏ và vừa. Điều này, không chỉ mang đến nhiều rủi ro làm giảm tính cạnh tranh của doanh nghiệp khi xu hướng ESG đang nhanh chóng trở thành quy định pháp luật liên quan hoạt động kinh doanh trong và ngoài nước, mà lấy đi những lợi ích vô hình và hữu hình cho doanh nghiệp khi lồng ghép yếu tố ESG vào mô hình kinh doanh.

Tại hội thảo, các doanh nghiệp tham dự đã được các chuyên gia và doanh nghiệp đi trước chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi mô hình kinh doanh từ truyền thống sang định hướng bền vững, tuân thủ ESG. Đồng thời, các chuyên gia đã phân tích, rà soát những lỗ hổng, rủi ro trong quản lý các hoạt động vận hành nội bộ doanh nghiệp và phát triển các lựa chọn giải pháp phù hợp hiện trạng và quy mô doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khai thác hợp lý nền tảng thương mại điện tử và truyền thông xã hội để phục vụ hoạt động bán hàng và quảng bá câu chuyện thương hiệu của cả doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp.

(Sở KH&CN)



SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ TRỰC TUYẾN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

BA RIA - VUNG TAU ONLINE TECHNOLOGY EXCHANGE

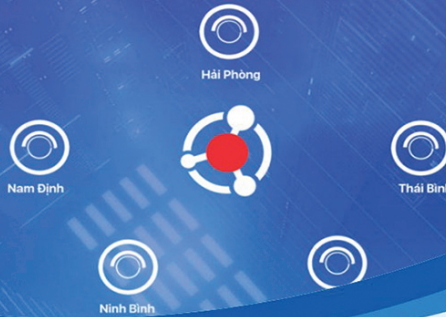
TRANG CHỦ CHÀO BÁN TÌM MUA NHÀ CUNG CẤP TIN CÔNG NGHỆ SỰ KIỆN

Sản phẩm Nhập từ khóa tìm kiếm

DANH MỤC SẢN PHẨM

- HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHÒNG CHỖ... >
- CÔNG NGHỆ SINH HỌC- THỰC PHẨM... >
- AN NINH - BẢO VỆ >
- DỊCH VỤ AN TOÀN BỨC XẠ HẠT N... >
- CAO SU- NHỰA- HÓA CHẤT- GỐM >
- CHẾ BIẾN GIẤY, GỖ- IN ẤN VÀ ĐÓN... >
- CHẾ TẠO MÁY >

HỆ THỐNG LIÊN KẾT SÀN GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ TRỰC TUYẾN VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ



WWW.BAVUTEX.VN



Sàn giao dịch trực tuyến công nghệ tỉnh BR-VT - Công cụ hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân giới thiệu, quảng bá, kết nối cung - cầu công nghệ, thiết bị và sản phẩm KH&CN. Địa chỉ truy cập: <https://bavutex.baria-vungtau.gov.vn>



CƠ SỞ DỮ LIỆU TRẠM THÔNG TIN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



Trang chủ Tài liệu kỹ thuật Phim Khoa học công nghệ Hướng dẫn sử dụng Tin tức- sự kiện KH&CN Hỏi đáp Liên hệ

Tìm kiếm

Từ khóa

Tất cả các trường

--chọn lĩnh vực--

Liên kết

- THÔNG TIN ĐA PHƯƠNG TIỆN
- CSDL SÁNG CHẾ, ĐỀ TÀI - DỰ ÁN

Thống kê truy cập

Tổng số lượng truy cập
458772
Số người Online
1

Danh mục tài liệu

1.Kỹ thuật trồng hành lá cho năng suất cao

Hành lá có thể trồng quanh năm, nhưng thích hợp nhất nên trồng vào mùa nắng. Giống hành lá có 2 loại: hành sậy (hành gốc tím) và hành hương (hành gốc trắng). Hành hương là giống cây nhỏ, có mùi thơm hơn hành gốc tím. Hành sậy cho năng suất cao, ít sâu bệnh, ít đổ gãy lá. Khi chọn củ làm giống cần chọn giống củ to, mập, không sâu bệnh, không chọn những củ bị óp. Thời gian sinh trưởng của 2 giống hành sậy và hành hương tương đương nhau từ 40-60 ngày.

MSTL: MS000185

Tác giả:
nongnghiep.vinhlong.gov.vn

[Xem tài liệu](#)

Quốc gia: Việt Nam

2.Kỹ thuật gieo trồng rau cải ngọt để khắc phục hậu quả thiếu rau xanh khẩn cấp

Cải ngọt là rau ngắn ngày, dễ trồng, thích nghi trên nhiều loại đất, có thể trồng được nhiều vụ trong năm; trồng rau cải ngọt không cần nhiều vốn, không đòi hỏi kỹ thuật cao; rau cải ngọt có nhiều dinh dưỡng, phù hợp với đồng bào người tiểu vùng Việt Nam. Đây là loại giống rau thường được dùng để gieo trồng thu hoạch nhanh, nhưng mang lại hiệu quả cao.

MSTL: MS000158

Tác giả:
hoionongdan.daklak.gov.vn

[Xem tài liệu](#)

Quốc gia: Việt Nam

Đơn vị thiết kế và vận hành: TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ ỨNG DỤNG KH&CN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
202 Bạch Đằng, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại: 0254 3737 898 | Email: tkhcnbariavungtau@gmail.com
Copyright © 2020 KH&CN.BR-VT. All rights reserved.

Ứng dụng chuyển đổi Cơ sở dữ liệu 35 Trạm Thông tin điện tử KH&CN dùng chung trên Internet. Hỗ trợ người dân, tổ chức và doanh nghiệp khai thác thông tin KH&CN phục vụ học tập, nghiên cứu sản xuất, kinh doanh và đời sống.
Địa chỉ truy cập: <http://dlis.baria-vungtau.gov.vn>



Tiêu chuẩn JAS - Thước đo chuẩn mực dành cho các sản phẩm hữu cơ (Xem bài trang 19) Ảnh: internet



Việt Nam đặt mục tiêu đạt chuẩn quốc tế về chất lượng an toàn thực phẩm vào năm 2030 (Xem bài trang 28) Ảnh: vietq.vn

Giấy phép xuất bản số: 11/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh BR-VT cấp ngày 20/6/2024
In 800 cuốn, khổ 14cmx20cm tại Xưởng in Công ty TNHH In Văn Hoá
Chịu trách nhiệm xuất bản: KS. Trần Duy Tâm Thanh